

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 116/2026/DS-ST
Ngày: 23-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Anh Dũng;

- Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Hải Ân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp K, xã T, tỉnh Tây Ninh (Trước đây là: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An). (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, anh Nguyễn Quốc H trình bày: Chị dâu của anh có bà con với bà Nguyễn Thị Á nên anh có quen biết và trước đó bà Á cũng có mượn tiền của anh và thanh toán đầy đủ. Ngoài ra, anh còn là đầu mối bỏ thịt heo để bà Á bán quán hủ tiếu. Đến ngày 16-8-2023, bà Á cần tiền mua xe, mua đồ nên có hỏi mượn anh số tiền 50.000.000 đồng, bà Á tự viết biên nhận và ký tên. Theo thỏa thuận, mỗi tháng bà Á có nghĩa vụ trả 300.000 đồng cho anh đến khi nào hết 50.000.000 đồng thì thôi. Nhưng từ khi bà Á nhận tiền xong, hàng tháng không trả tiền cho

anh theo thỏa thuận, anh đã đòi nhiều lần nhưng bà **A** cứ hứa hẹn mà không trả. Do đó, nay anh yêu cầu bà **A** phải trả cho anh số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, bà **Nguyễn Thị A**: Dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh **Nguyễn Quốc H** khởi kiện yêu cầu bà **Nguyễn Thị A** trả lại số tiền vay, nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bà **A** cư trú tại **ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp** nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[2] Bị đơn, bà **Nguyễn Thị A** không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; anh **Nguyễn Quốc H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà **A**, anh **H**.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh **Nguyễn Quốc H** yêu cầu bà **Nguyễn Thị A** phải trả số tiền vay 50.000.000 đồng và có cung cấp chứng cứ là một giấy nhận tiền ghi ngày 16-8-2023, thể hiện bà **A** có nhận của anh **H** 50.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Bà **A** dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được biết yêu cầu khởi kiện của anh **H** nhưng không có ý kiến gì phản đối, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện có trả nợ cho anh **H** là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do bà **A** vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên anh **H** khởi kiện yêu cầu bà **A** phải trả 50.000.000 đồng còn nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh **H** không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Bà **Nguyễn Thị Á** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Quốc H**. Buộc bà **Nguyễn Thị Á** có nghĩa vụ trả cho anh **Nguyễn Quốc H** số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh **Nguyễn Quốc H** được nhận lại 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006214 ngày 28-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Bà **Nguyễn Thị Á** phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực